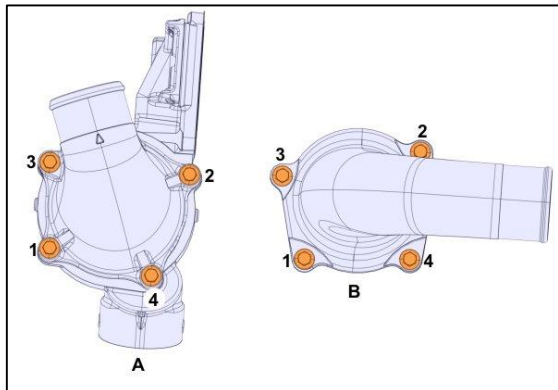




**Hệ thống làm mát, thông số kỹ thuật**  
**Vỏ bộ hằng nhiệt**

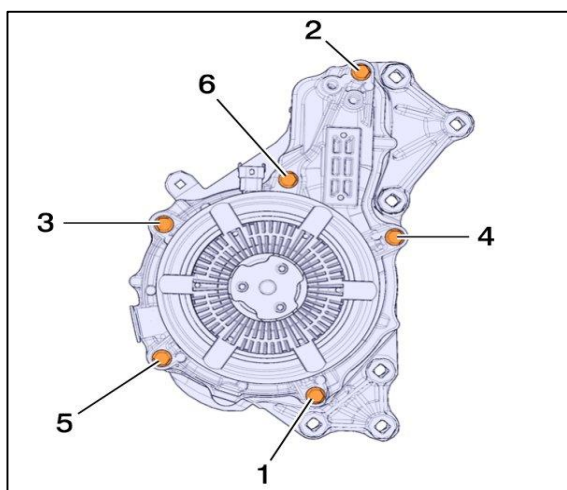
| Thông số kỹ thuật                      |          |
|----------------------------------------|----------|
| Bộ hằng nhiệt, nhiệt độ khi bắt đầu mở | 82 ±2 °C |
| Bộ hằng nhiệt, nhiệt độ mở hoàn toàn   | 92 ±2 °C |

**Vỏ bộ hằng nhiệt, lực siết**



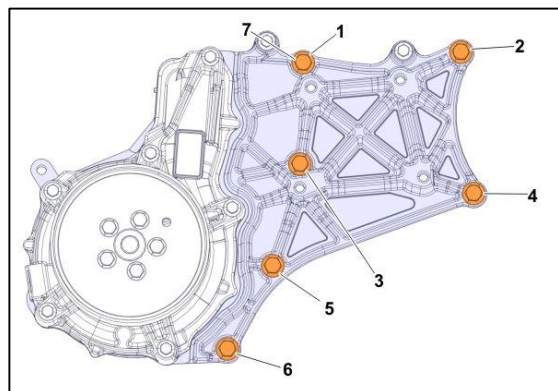
|                        |                         |                              |
|------------------------|-------------------------|------------------------------|
| Bộ hằng nhiệt, vỏ, vít | 1. A: có retarder       | Trình tự siết: 1-4, 24 ±4 Nm |
|                        | 2. B: không có retarder | Trình tự siết: 1-4, 24 ±4 Nm |

**Bơm nước làm mát, lực siết**



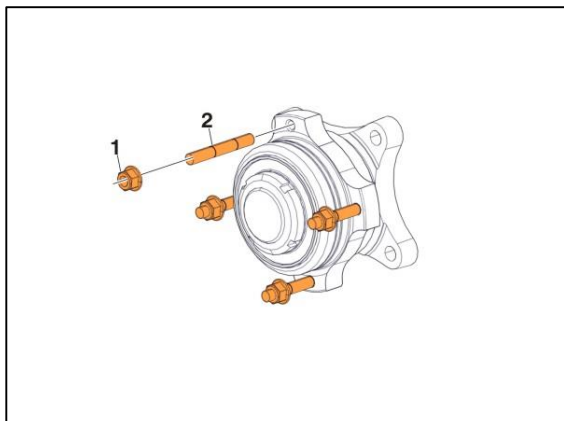
|                       |                              |
|-----------------------|------------------------------|
| Bơm nước làm mát, vít | Trình tự siết: 1-6, 24 ±2 Nm |
|-----------------------|------------------------------|

**Vỏ bơm nước làm mát, lực siết**



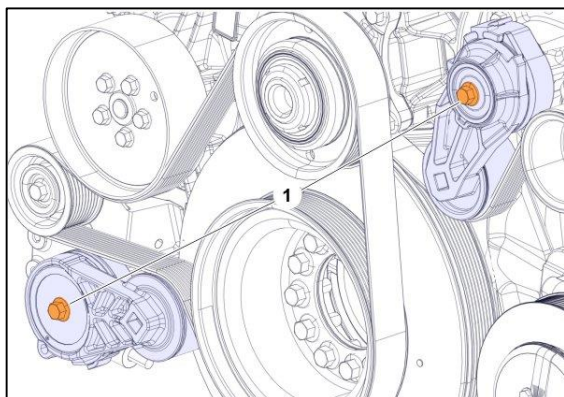
|                           |                              |
|---------------------------|------------------------------|
| Bơm nước làm mát, vỏ, vít | Trình tự siết: 1-7, 48 ±8 Nm |
|---------------------------|------------------------------|

### Cụm ổ trục quạt, lực siết



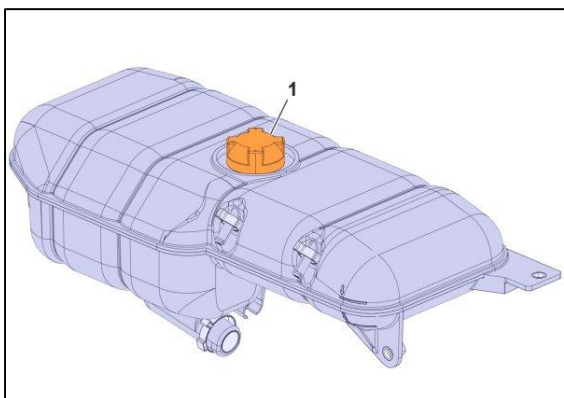
|                             |            |
|-----------------------------|------------|
| 1. Cụm ổ trục quạt, đai ốc  | 24 ±4 Nm   |
| 2. Cụm ổ trục quạt, vít cây | 12 ±2.5 Nm |

### Bộ tăng đai, lực siết



|                     |          |
|---------------------|----------|
| 1. Bộ tăng đai, vít | 48 ±8 Nm |
|---------------------|----------|

### Nắp áp suất, áp suất mỡ



|                            |        |
|----------------------------|--------|
| 1. Nắp áp suất, áp suất mỡ | 70 kPa |
|----------------------------|--------|